TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/DS-PT
Ngày 22 - 12 - 2023
"*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thuý Mai

Ông Vũ Văn Mạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023, về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*". Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện LT có kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 130/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Khổng Văn Tr, sinh năm 1976, (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn HS, xã TD, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Bị đơn**: Ông Khổng Văn S, sinh năm 1972, (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn HS, xã TD, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Khổng Văn Tr.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện LT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 11 năm 2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn ông Khổng Văn Tr trình bày: Ông và ông Khổng Văn S có mối quan hệ là anh em ruột. Gia đình ông có một chiếc xe Huyndai sản xuất 2006 ông mua vào năm 2016, trọng tải 01 tấn để chở hàng sứ, xe hàng ngày ông dùng vào việc đi lấy hàng gốm sứ tại Bát Tràng, Hà Nội sau đó đi bán lẻ ở các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Sóc Sơn, mức thu nhập bình quân một ngày của ông là 500.000đ/ngày. Ngày 15/11/2021 ông đi bán hàng về rẽ vào cổng nhà ông có đi qua nhà ông S thì xe của ông bị mắc gạch vào lốp xe, ông có xuống kiểm tra xe khi vừa kiểm tra xong quay ra có thấy anh Khổng Văn S cầm gạch ném vỡ kính chắn gió và có một chỗ trên nắp capo bị bẹp.

Sau khi sự việc xảy ra ông có báo gọi Công an xã TD xuống làm việc, Công an xã kiểm tra và báo gọi Công an huyện giải quyết vì ông S có hành vi cố ý làm

hư hỏng tài sản của ông. Sau đó Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện LT đã tiến hành thẩm định, định giá tài sản bị thiệt hại của ông với giá 1.600.000đ, không đồng ý với kết quả định giá ông có làm đơn khiếu nại về kết quả định giá tài sản trên, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giá trị tài sản đề nghị định giá là 1.600.000đ. Công an huyện LT ra thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự. Khi lấy xe từ Công an huyện LT ra ông có đưa xe xuống hãng Hyundai để sửa xe nhưng hãng bảo đợi hàng thay thế, nhưng ông cần xe ngay để đi làm nên ông có đưa xe đi sửa tại xưởng sửa chữa ô tô Sơn Sương có địa chỉ: Số nhà X, ngõ Y đường Z, ĐG, LB, HN để sửa thay thế nắp capo là 9.000.000đ, Sơn capo 1.300.000đ, công tháo lắp 1.000.000đ và xưởng sửa chữa kính ô tô Hà Nội, địa chỉ: Số nhà X, ngõ Y đường Z, ĐG, LB, HN để sửa chữa, thay thế kính chắn gió là 6.000.000đ; công tháo lắp và dính keo là 1.000.000đ. Tổng chi phí sửa chữa xe hết 18.300.000đ.

Quá trình sửa xe ông phải để lại xe ở xưởng sửa chữa và việc sửa chữa mất hai ngày, khi sửa xong xe thì ông đưa xe về nhà và sử dụng bình thường. Do ông S làm hỏng xe của ông nên Công an có giữ xe để giải quyết vụ việc là 45 ngày nên ông không đi bán hàng và bị mất thu nhập, thu nhập bình quân một ngày của ông là 500.000đ/ngày (45 ngày x 500.000đ/ngày). Ông Tr đề nghị Tòa án buộc ông S phải bồi thường thiệt hại cho ông là 18.300.000 đ tiền chi phí sửa xe; và tiền mất thu nhập do những ngày bị giữ xe là 45 ngày x 500.000đ/ngày = 22.500.000đ. Tổng cộng là 40.800.000đ.

Bị đơn ông Khổng Văn S trình bày: Ông S thống nhất về mối quan hệ gia đình như Ông Tr trình bày. Ngày 15/11/2021 ông đang ở nhà, vợ ông chuẩn bị đi chợ bán hàng thì Ông Tr đi làm về có đánh xe chặn giữa cổng nhà ông không cho xe nhà ông đi lại được. Ông Tr để xe như vậy khoảng 40 phút, thời gian đó vợ ông chuẩn bị đi chợ, ông có ra nói với Ông Tr là đánh xe ra khỏi cổng nhà ông để vợ ông lấy lối đi chợ. Ông Tr không đánh xe đi mà còn cầm điện thoại chỉ vào mặt ông là "tao thách mày đập xe tao", do Ông Tr thách thức nên ông đã nhặt 3 mẩu gạch vỡ ném về phía kính phía trước của xe ô tô Ông Tr. Sau khi ném thì ông có thấy kính trước xe bị rạn vỡ và móp nắp capo ở phía dưới kính, vết móp bằng cái chén uống nước.

Sau khi sự việc xảy ra Ông Tr có báo Công an xã đến lập biên bản sự việc xảy ra và báo Công an huyện LT đến tại hiện trường để giải quyết, Quá trình làm việc Công an huyện LT có ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông và ông đã nộp phạt đầy đủ. Nguyên nhân vụ việc xảy ra là do anh Tr có ý định hại ông, lấy tiền và tài sản của ông. Khi ném vỡ kính ông có nói với Ông Tr là đưa xe đến ga ra để sửa xe hết bao nhiêu tiền ông chịu, nhưng Ông Tr không nghe.

Nay Ông Tr có đơn khởi kiện buộc ông phải bồi thường số tiền sửa xe và tiền mất thu nhập do bị giữ xe là 40.800.000đ, ông không đồng ý. Ông chỉ đồng ý bồi thường cho Ông Tr số tiền 4.400.000đ là tiền Ông Tr sửa chữa xe do bị hư hỏng; còn tiền mất thu nhập do bị giữ xe thì ông không đồng ý vì sự việc xảy ra là do Ông Tr tự gây ra và tại thời điểm xảy ra vụ việc đang diễn ra dịch Covid 19 chủ

trương của Nhà nước là chỉ được đi bán những mặt hàng là nhu yếu phẩm phục vụ đời sống hàng ngày.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện LT đã áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và một phần tiền mất thu nhập của ông Khổng Văn Tr.

Buộc ông Khổng Văn S phải bồi thường thiệt hại cho ông Khổng Văn Tr số tiền 4.400.000đ tiền sửa chữa xe và 800.000đ tiền 02 ngày Ông Tr đi sửa xe. Tổng cộng là 5.200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự, quyền thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/10/2023, nguyên đơn Ông Tr có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Ngày 10/10/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện LT có Quyết định kháng nghị số 09/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã chấp hành đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện LT và chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn (Chỉ chấp nhận bồi thường mất thu nhập trong những ngày Công an giữ xe từ ngày giữ đến ngày Ông Tr có đơn khiếu nại định giá lại) với tổng số tiền là 9.200.000 đồng. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông Tr và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện LT làm trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của của Ông Tr và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Ông Khổng Văn Tr và ông Khổng Văn S là hai anh em ruột, ở sát nhà nhau. Trong vụ việc này ông S có hành vi ném vỡ kính và móp đầu xe của Ông Tr. Sau đó Ông Tr có đơn tố cáo và cơ quan Công an đã tiếp nhận và giải quyết theo quy định. Do không đủ căn cứ khởi tố hình sự vụ án nên Công an đã có văn bản trả lời đơn và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông S. Ông S bị xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ và đã nộp. Ông S là người có lỗi và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho Ông Tr theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[2.2]. Đối với yêu cầu của Ông Tr đề nghị Tòa án buộc ông S phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền chi phí sửa chữa xe 18.300.000đ gồm: Chi phí thay thế nắp capo là 9.000.000đ, sơn capo 1.300.000đ, công tháo lắp 1.000.000đ, thay thế kính chắn gió là 6.000.000 đ và công tháo lắp và dính keo là 1.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ việc ông S cầm gạch ném vào xe ô tô của Ông Tr làm lõm, nứt vỡ kính chắn gió và lõm móp phần miếng kim loại bảo vệ đầu xe dẫn đến việc Ông Tr có đơn tố cáo. Sau khi tiếp nhận đơn, Cơ quan điều tra đã tiến hành yêu cầu định giá đối với tài sản bị hư hỏng, và tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện LT số 546/KL-HĐĐG ngày 19/11/2021, định giá phần kính chắn gió phía trước ô tô có 02 vết lõm, nứt vỡ kính trên diện có kích thước 80 x 80 (cm) có giá 1.450.000 đ; phần miếng kim loại bảo vệ đầu xe có vết lõm móp trên diện có kích thước 09 x 19 (cm) có giá 150.000 đ, tổng giá trị thiệt hại là 1.600.000đ. Sau đó không đồng ý với kết luận này, Ông Tr đã yêu cầu định giá lại và tại kết luận định giá số 3317/KL-HĐĐG ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.600.000đ. Do xác định không có sự việc phạm tội, cơ quan điều tra ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc nêu trên, sau đó Ông Tr có đơn khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án.

[2.3]. Quá trình giải quyết Ông Tr có nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là 02 hóa đơn của xưởng sửa chữa ô tô SS, có địa chỉ: : Số nhà X, ngõ Y đường Z, ĐG, LB, HN nội dung có ghi: Sửa thay thế nắp capo là 9.000.000đ, Sơn capo 1.300.000đ, công tháo lắp 1.000.000đ; hóa đơn xưởng sửa chữa kính ô tô Hà Nội, địa chỉ: : Số nhà X, ngõ Y đường Z, ĐG, LB, HN nội dung sửa chữa, thay thế kính chắn gió là 6.000.000đ, công tháo lắp và dính keo là 1.000.000đ. Sau đó ngày 21/3/2023, phía bị đơn ông S đã xuất trình cho Tòa án 01 hóa đơn của xưởng sửa chữa ô tô SS có ghi nội dung thay kính xịn 1.600.000đ, công tháo lắp 300.000đ, cabo trước 2.000.000đ, công S lắp 500.000đ.

[2.4]. Đối với 02 hóa đơn Ông Tr xuất trình, cấp sơ thẩm sau khi xem xét đã xác định đây là loại hóa đơn thông thường, đồng thời ủy thác tiến hành xác minh tại các xưởng sửa chữa này và xác định được, đối với xưởng sửa chữa SS do anh Hoàng Liên S1 là chủ cửa hàng cho biết, mẫu hóa đơn giống với mẫu hóa đơn của cửa hàng, nhưng nội dung chữ ký, chữ viết và báo giá của các dịch vụ ghi trong hóa đơn không phải là chữ ký chữ viết và giá sản phẩm của cửa hàng, Ông Tr chưa đến sửa xe tại cửa hàng bao giờ và hóa đơn báo giá ghi ngày 26/02/2023 do bị đơn

xuất trình chỉ là giá báo giá của cửa hàng; đối với hóa đơn của xưởng sửa chữa kính ô tô Hà Nội, nội dung thay thế kính chắn gió là 6.000.000đ; công tháo lắp và dính keo là 1.000.000đ chủ cửa hàng ông Phạm Xuân C cho biết mẫu hóa đơn giống với mẫu hóa đơn của cửa hàng phát hành, tuy nhiên do hóa đơn không ghi ngày tháng năm, nên ông không thể nhớ là có khách hàng là ông Khổng Văn Tr đến sửa chữa hay không. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm Ông Tr không có tài liệu gì chứng minh về việc ông đã sửa chữa tại các cơ sở này. Như vậy, đối với tài liệu chứng cứ mà Ông Tr xuất trình không hợp lệ, không đảm bảo, không đủ cơ sở chứng minh.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh tại các xưởng sửa chữa ô tô trên địa bàn huyện LT để đánh giá mức độ hư hỏng có cần thiết phải thay thế, sửa chữa không thì được cung cấp là đối với hư hỏng phần kính chắn gió phía trước ô tô có 02 vết lõm, nứt vỡ kính trên diện có kích thước 80 x 80 (cm) phải thay mới; phần miếng kim loại bảo vệ đầu xe có vết lõm móp trên diện có kích thước 09 x 19 (cm) phần này có thể sửa chữa, khắc phục được bằng cách gò, hút, chỉnh, sơn lại mà không cần phải thay thế. Cấp sơ thẩm sau khi xem xét xác định thiệt hại trực tiếp đối với xe ô tô là 1.600.000đ (căn cứ vào kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện LT) là có cơ sở. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị đơn ông S không đồng ý với mức yêu cầu bồi thường của Ông Tr, ông S tự nguyện bồi thường tiền sửa chữa xe cho Ông Tr với mức 4.400.000đ (bằng số tiền mà ông S tham khảo của xưởng sửa chữa xe ô tô Sơn Sương). Cấp sơ thẩm buộc ông S phải thanh toán cho Ông Tr số tiền 4.400.000đ tiền sửa chữa xe cho Ông Tr là phù hợp.

[4]. Đối với yêu cầu của Ông Tr yêu cầu ông S bồi thường mất thu nhập 45 ngày do Công an huyện LT giữ xe dẫn đến Ông Tr không đi bán hàng được, thu nhập bình quân của ông là 500.000đ/ngày, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 15/11/2021 Công an huyện LT lập biên bản tạm giữ xe ô tô của Ông Tr để cơ quan điều tra thực hiện việc điều tra, giải quyết vụ việc theo đơn đề nghị của Ông Tr. Sau đó ngày 19/11/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT có kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 546/KL-HĐĐG định giá phần kính chắn gió phía trước ô tô có 02 vết lõm, nứt vỡ kính và phần miếng kim loại bảo vệ đầu xe có vết lõm móp có tổng giá trị thiệt hại là 1.600.000đ. Sau khi được thông báo kết quả định giá, ngày 24/11/2021 Ông Tr khiếu nại kết quả định giá lần 1, đề nghị định giá lần 2, do đó cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe ô tô để định giá lần 2, tại Kết luận định giá số 3317/KL-HĐĐG ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên kết quả định giá lần 1 và kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.600.000 đồng.

[4.1]. Đối với Ông Tr là người kinh doanh, ông mua xe tải về chở hàng đi bán (ông chở hàng và bán hàng trên xe), hàng ngày ông vẫn điều khiển xe chở hàng đi bán, trong vụ việc này do ông S có hành vi ném vỡ kính và móp phần đầu xe, dẫn đến Ông Tr có đơn và cơ quan công an tạm giữ xe để phục vụ điều tra. Do đó Ông Tr không có phương tiện kinh doanh, mất thu nhập, lỗi này hoàn toàn do ông S gây ra do đó ông S có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập cho Ông Tr

thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/11/2021 đến ngày 24/11/2021 là 10 ngày.

[4.2]. Về nguyên tắc sau khi có kết luận định giá cơ quan điều tra sẽ trả lại xe cho Ông Tr, do Ông Tr khiếu nại dẫn đến việc xe ô tô tiếp tục bị tạm giữ để giải quyết khiếu nại của Ông Tr. Ông Tr khiếu nại kết quả định giá tài sản, tuy nhiên sau đó Hội đồng định giá tỉnh vẫn giữ nguyên kết quả định giá lần đầu của huyện LT, việc khiếu nại yêu cầu định giá lại không có căn cứ, do đó Ông Tr phải tự chịu trách nhiệm, ông S không có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập do xe ô tô bị tạm giữ trong thời gian định giá lần 2 (từ ngày 25/11/2021 đến ngày 31/12/2021).

[4.3]. Ngày 31/12/2021, sau khi lấy xe từ Công an Ông Tr có đi sửa xe, và việc sửa chữa diễn ra trong 02 ngày, điều này phù hợp với tài liệu Tòa án cấp sơ thẩm thu thập được tại các xưởng xửa chữa ô tô trên địa bàn huyện Lập Thạch. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét và chấp nhận đối với tiền mất thu nhập những ngày Ông Tr phải đi sửa xe ô tô (02 ngày). Ông Tr trình bày thu nhập của ông là 500.000 đồng/ngày, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh tại địa phương, hiện nay Ông Tr là lao động tự do (bán hàng gốm sứ) và mức thu nhập của lao động tự do tại địa phương là từ 300.000 đồng đến 400.000đ/ngày. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận mức thu nhập là 400.000 đồng/ngày và chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường mất thu nhập của Ông Tr 12 ngày (12 x 400.000đ) số tiền 4.800.000đ. Do vậy, buộc ông Khổng Văn S phải bồi thường thiệt hại cho ông Khổng Văn Tr số tiền là 9.200.000 đồng; trong đó tiền sửa chữa xe là 4.400.000đ và tiền mất thu nhập là 4.800.000đ.

Như vậy, nội dung kháng cáo của Ông Tr được chấp nhận một phần, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát được chấp nhận toàn bộ.

[5]. Về án phí: Ông Tr và ông S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Do kháng cáo được chấp nhận nên Ông Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 589, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của ông Khổng Văn Tr. Buộc ông Khổng Văn S phải bồi thường thiệt hại cho ông Khổng Văn Tr số tiền 9.200.000 đồng (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Khổng Văn Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Khổng Văn S không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng

ông S còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Ông Khổng Văn S phải chịu 460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm Ông Tr không phải chịu. Ông Tr phải chịu 1.580.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 962.000 đồng tạm ứng án phí (sơ thẩm) đã nộp theo biên lai thu số 0006533 ngày 20 tháng 12 năm 2022 và 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001419 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; Ông Tr còn phải nộp tiếp số tiền 318.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- TAND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Trọng